

NGHĨA TÌNH

Tôi lòng vòng mấy lần khu vực chợ trời Huỳnh Thúc Kháng mà chiếc Seiko 5 vẫn còn nằm im trong túi quần. Sự xô bồ và nhịp độ sinh hoạt trên đường phố làm tôi cảm thấy bất an. Muốn bán chiếc đồng hồ nhưng tôi sợ bị con buôn đìm giá. Muốn dò giá vài người nhưng ngại nghe tiếng chửi bới vì tệ nạn “sáng sớm mở hàng không buôn sẻ”.

Cứ như thế, tôi đi hết khu tứ giác từ đường Võ Di Nguy qua Chợ Cũ, ngược lên xi nê Hồng Bàng, ngang qua hủ tít Thanh Xuân rồi vòng lại Huỳnh Thúc Kháng. Đi như vậy đã hai, ba bận mà vẫn không thấy thoải mái để giao dịch với ai, mặc dù có nhiều người vồn vã hỏi han. Lần này, khi đang rảo bước ngang qua rạp Nam Việt thì từ trong đám đông có một người chạy tới ôm vai tôi, reo lên:

–Thiếu úy!

Tôi giật mình, chưa kịp nhận ra ai, thì người thanh niên đó đã lôi tôi vào con hẻm bên cạnh rạp hát, nơi có mấy bàn cà phê kê sát hai bên tường. Vừa ngồi xuống ghế thì anh ta nói ngay, giọng khá lớn, như chẳng coi những người ngồi chung quanh ra gì.

– Anh không nhận ra em sao?!

Rồi như chợt nhận ra nét mặt có vẻ như lo lắng và dáo dác của tôi, anh chàng hạ giọng, quơ tay một vòng rồi nói:

– Thiếu úy đừng lo! Phe ta không hà! Em đóng đô ở đây mấy năm nay nên biết mặt mọi người. Chìm, nổi gì em cũng nhận ra hết.

Tôi yên tâm phần nào sau câu nói đầy khẳng định này, nên mới nhìn kỹ người thanh niên ăn mặc khá tươm tất:

– Quen lắm! Nhưng tôi không nhớ tên...

– Sơn “quần” đây!

Tôi khẽ reo lên:

– A! Thì ra là Sơn...

– Em kiếm thiếu úy lâu nay, bây giờ mới gặp!

Tôi nhìn quanh, lòng vẫn còn hồi hộp:

– Đừng gọi cấp bậc nữa, coi chừng...

– Em quen rồi! Nhưng thôi, gọi bằng anh nha. Bây giờ anh ra sao?

Tôi kể cho người lính cũ nghe về thời gian tôi “trả nợ quỷ thần” ngoài Quảng Nam, sau đó thì được phóng thích cho về đã hơn 2 năm. Thất nghiệp dài hạn vì là “phó thường dân” không nơi nào muốn làm, ngoại trừ những tổ hợp mây tre lá, hay các công trường xây dựng lẻ tẻ. Do đó cứ phải thất nghiệp dài dài và hiện giờ thì đang bám vào gia đình sau mấy lần vượt biên bị thất bại. Tiền của cứ thế mà lụi tàn. Hôm nay thì tôi định bán chiếc Seiko 5 để phụ gia đình vài bữa tiền chợ.

Sơn “quấn” cầm chiếc đồng hồ, ngắm nghía:

– Phải chùi dầu lại mới bán được giá! Anh giữ nó từ hồi còn ở đơn vị cho tới bây giờ phải không?

– Sao nhớ hay vậy!?

– Quên sao được! Hồi về dưỡng quân ở Đà Nẵng dịp Tết 1974, tụi em đói quá, thiếu... À quên! Anh lột nó đưa thằng Sành đi cầm để cho mấy đứa “con bà phước” tụi em có tiền ăn Tết và nhậu xả láng. Đúng là cái đồng hồ màu vàng này chứ còn gì nữa!

Sau đó thì Sơn kể cho tôi nghe về cuộc sống của mình. Với những người như Sơn thì đây là một cuộc đời thật sự, vì từ một người lính chỉ biết nghe lệnh của cấp trên, ôm súng đi vào chỗ chết, thì nay đã trở thành một “chuyên gia” chợ trời thứ thiệt, với những kinh nghiệm đủ để mua, bán mọi thứ trên đời. Nói thêm vài chuyện khác thì Sơn nhìn đồng hồ:

– Anh cứ ngồi nhâm nhi cà phê và chờ em ở đây. Em đi bán giùm cho. Em có cái hẹn quan trọng. Xong việc, sẽ quay lại ngay.

Nói xong là anh chàng đứng dậy vọt đi liền như sợ bị trễ hẹn hay mất mối làm ăn gì đó. Ngồi lại một mình với ly cà phê và mấy điều thuốc thơm, tôi băng quơ nhìn chung quanh và nhìn ra phía ngoài đường, rồi lại nghĩ tới Sơn, tới thời gian cùng chia sót gian nguy ngoài Vùng 1. Là trung đội trưởng tác chiến thì cũng chẳng khác gì khinh binh, khi phải hàng đầu xung phong như họ, hoặc cắm chốt ngoài tiền đồn mứt chỉ. “Sống chết có nhau là Huỳnh Đệ Chi Bình!” Ban nhạc AVT đưa câu nói này vào bài hát của họ thật là hay tuyệt!

Với Sơn và những đồng đội gốc miền Nam thì tình huynh đệ, nghĩa chi binh cũng đặt trên căn bản đó, nhưng chúng tôi có phần gắn bó hơn một chút và ai cũng biết chúng tôi thân với nhau vì những câu chuyện kể về Sài Gòn. Chuyện cầm đồng hồ đeo tay trung đội không ngờ Sơn còn nhớ. Có lẽ vì hôm đó là nhân dịp Tết và cũng là những ngày đầu của những tân binh mới về đơn vị không chừng. Về phần tôi, vì thấy anh em cũng giống mình, toàn là “con bà phước”. Cả ngày chỉ biết quanh quẩn trong hậu cứ, còn những ai có gia đình ngoài Đà Nẵng thì đều đã có nơi để mừng Xuân. Vì vậy, tôi đã kéo mọi người vào trại gia binh, mượn chiếc quán của người Thượng sĩ Thường vụ của Tiểu Đoàn đón năm mới quanh thau Bách Nhật, một loại rượu đặc sản của miền Trung. Hôm đó, người chịu nhận chiếc Seiko 5 làm vật cầm đồ, không ai khác hơn là vợ của gia chủ và cũng là bà chủ số đề của cả hậu cứ...

Thuốc đã không còn, cà phê cạn từ lâu, còn trà thì cũng đã gần hết hai bình mà vẫn chưa thấy tăm hơi Sơn “quấn”, nên tôi bắt đầu phập phồng, không biết phải làm sao nếu không may bị lờng gạt. Nhưng ngay sau đó, tôi tự trấn an bằng những nghĩ ngợi mông lung về những ngày vào sanh ra tử với nhau và kết luận là đồng đội cũ của mình không thể tệ như vậy. Nói cho cùng, dù có mất đi chiếc đồng hồ thì cũng chẳng sao. Cứ xem như nó đã mất từ những năm trước, còn bây giờ là cơ hội để hiểu thêm về nhân tình thế thái sau khi đổi đời, cũng là cái giá phải chăng mà thôi! Nhưng may quá! Tôi không cần nghĩ xấu cho đứa em khinh binh ngày nào, vì Sơn “quấn” vừa bước tới bàn, mặt mày hơn hờ:

– Xin lỗi đã bắt anh chờ đợi khá lâu.

Tôi nói không sao, thì Sơn tiếp ngay:

– Em mới vừa vô mảnh. Còn đây là tiền chiếc đồng hồ.

Thấy tôi lưỡng lự vì mấy tờ giấy bạc, loại tiền của chế độ mới, có vẻ quá nhiều so với thời giá của chiếc đồng hồ cũ kỹ, Sơn nói ngay:

– Chỗ quen thân với em và cũng là “phe ta” nên họ rất rộng tay. Xin anh đừng ngại.

Tôi cầm tiền mà thấy thẹn trong lòng vì mới mấy phút trước đây còn nghĩ bậy về người khinh binh của mình. Sơn mời tôi đi ăn trưa nhưng tôi từ chối. Biết tôi ngại và mặc cảm, anh chàng không nài ép. Chúng tôi chia tay sau cái hẹn sẽ liên lạc và gặp nhau thường xuyên hơn.

Những tháng tiếp theo, Sơn “quấn” ghé thăm gia đình tôi thường hơn là tôi tìm gặp anh chàng. Chỉ khi nào có quà của cô em từ Mỹ gửi về, hoặc khi giới thiệu người quen đến đổi đô la, thì tôi mới xuống Huỳnh Thúc Kháng hay ghé nhà Sơn trong khu chợ Cá cũ trên đường Trần Quốc Toản. Những bận “làm ăn” đó thường kết thúc bằng một chén nhậu có khi kéo dài cả một buổi chiều tối. Do đó, chúng tôi gần nhau hơn qua câu chuyện lúc còn ở ngoài đơn vị cho tới khi gặp lại nhau. Tôi kể cho người thuộc cấp cũ nghe về

tình trạng “phó thường dân” của mình, về mấy lần vượt biên hụt hoặc bị lòng gạt, đã mất tiền mà còn suýt bị Chấp Pháp Vũng Tàu truy ra gốc “cải tạo” nếu không nhờ gia đình chạy chọt kịp thời.

Số đô la cô em tôi gửi về cùng với vàng của ba má tôi dành dụm đã vì tôi mà cạn lảng. Để không ăn bám gia đình và cũng để giữ được tên trong tờ hộ khẩu, tôi đã làm mọi thứ trên đời. Sơn “quần” cũng không giấu chuyện của mình qua lời kể về sự may mắn trong đời sống mà anh chàng gọi là chụp giựt. Nhờ chỉ là một người lính bình thường, nên Sơn không bị chủ nhân mới của cả nước làm khó dễ. Ngay những ngày đầu thay đổi chủ, Sơn “quần” đã ra đường lăn lộn, bươn chải. Đó là lúc mấy tay nón cối còn ngơ ngác đi giữa Sài Gòn, tìm mua những món hàng thông dụng nhứt, đặc biệt là đồng hồ, radio và viết máy Parker.

Từ đó, cuộc đời thật sự đến với Sơn “quần” khi anh chàng may mắn quen biết, rồi làm ăn với một số thương gia người Hoa và nhận làm đầu cầu, nối Chợ Cũ với Chợ Lớn trong việc đổi đô la, hay thu mua hàng ngoại quốc do thân nhân gửi về. Việc làm này không cần nhiều vốn mà chỉ cần sự tháo vát, nhanh nhẹn, cùng với nụ cười đầy uy tín. Về điểm này thì chàng cự khinh binh nhà ta có thừa...

Những ngày cận tết, khi gia đình tôi đang vui mừng và tôi sửa soạn mang mớ đồ vừa nhận được do cô em ở Mỹ gửi về, định mang xuống Huỳnh Thúc Kháng tìm Sơn “quần”, thì anh chàng đã xuất hiện ngay trước cửa với một nhánh mai khá đẹp trên tay.

– Em tặng anh và hai bác để lấy hên trong ba ngày Tết.

Cả nhà chưa hết ngạc nhiên và cảm động thì Sơn đã chỉ ngay vào tôi:

– Hồi đó chính ảnh bắt con đem một cành mai thật đẹp của vùng Duy Xuyên về chưng trong văn phòng đại đội đó hai bác!

Tôi cười và nói với anh chàng là định xuống chợ trời tìm cách tiêu thụ mớ quà cho kịp ăn Tết, thì Sơn cũng nói ngay là muốn gặp tôi có chuyện quan trọng. Chúng tôi xuống Huỳnh Thúc Kháng và chỉ chùng xong một chén cà phê, là những gì muốn bán đều được người quen của Sơn “chiếu cố” tận tình và mau chóng. Sau đó, tôi mời Sơn một buổi ăn tối để cảm ơn. Khi ngồi vào bàn là chàng khinh binh của ngày nào nhập đề ngay:

– Em không giấu anh. Cả năm qua, đứng bán chợ trời là chuyện nhỏ thôi, vì em có chân trong một nhóm tổ chức vượt biên bán chính thức. Hôm gặp lại anh là em đang chạy mồi cho một người quen rất thân. Nhóm của ông ấy có ghe và có gốc bự dưới miền tây, nhưng họ không quen biết nhiều, nên muốn tìm thân chủ vượt biên thì họ phải móc nối với dân Sài Gòn và Chợ Lớn. Em được những người như họ tin cậy, nên đã từng làm công việc dẫn mồi, kiêm luôn dẫn đường. Có lúc làm luôn nhiệm vụ trinh sát, để bảo đảm

dân vượt biên gặp đúng người, đi đúng chuyến. Đã êm xuôi vài lần rồi nên nhóm của em có uy tín lắm!

– Không ngờ Sơn giỏi như vậy!

– Có tài cán gì đâu anh ơi! Chẳng qua là họ muốn tống bà con Hoa kiều đi cho lẹ để vô chiếm nhà và cơ sở sản xuất nên làm lơ cho các tỉnh, đặc biệt là tại miền tây, đóng ghe, sửa tàu và thuê tiền rồi sau đó “tiễn” ra biển cho khuất mắt. Đi bán chính thức là như vậy đó! Lén lút nhưng “hợp pháp”!

– Vậy... Sơn gia nhập vào nhóm này bằng cách nào?

– Thì nhờ có ông chú làm trong Sở Kiểm Nã Toàn Quốc của Tổng Nha Quan Thuế đó anh! Chú em chỉ là nhân viên thường thôi, nhưng hồi đó mấy “chú Ba” muốn đóng phạt, hay muốn hồ sơ tố tụng được giải quyết thật nhanh chóng để lấy hàng đang bị giữ ra khỏi các kho quan thuế, thì phải “ngoại giao” với các nhân viên như chú em. Vì vậy, chú của em quen nhiều người trong Chợ Lớn lắm và cũng nhờ đó mà bây giờ ông đang làm phó cho một tổ chức nhận người đi vượt biên bán chính thức. Tổ chức này có văn phòng ở đường Yên Đổ. Còn ngoài Chợ Cũ là nơi giao dịch sơ khởi trước khi đi đến giai đoạn tiền nong và lên danh sách cùng những chi tiết khác. Lần này em quyết định vọt nên mới nghĩ tới anh. Anh cũng nên đi là vừa!

Tôi nói với người đồng đội cũ là vốn liếng dành dụm đã không còn. Tiền và quà của cô em từ Mỹ gửi về chỉ đủ cho gia đình đi chợ một, hai tháng rồi lại dài cổ chờ thùng quà kế tiếp. Phần tôi thì vừa nản chí, vừa không muốn cả nhà chịu khổ vì mình nếu lỡ tiền mất tật mang thêm một lần nữa. Tôi đưa Sơn đọc lá thư của cô em rồi nói tiếp:

– Vợ chồng cô em hứa sẽ chung đủ một khi biết tin của tôi đã an toàn tới đảo ty nạn. Nhưng không ai chịu tin. Tôi không trách họ, vì chuyện mất uy tín và lương gạ đã xảy ra quá nhiều rồi.

Sơn trầm ngâm một chút rồi nói:

– Thú thật với anh là em có cô vợ sắp cưới ở Bạc Liêu. Tụi em quen nhau nhờ mấy đợt em đưa người xuống dưới đó. Chú em có chân trong ban lãnh đạo của một đội thi công đang làm đường từ chợ Bạc Liêu ra tới biển Cây Bàng. Có giấy phép hành nghề của Thành Phố cấp, nên tổ chức của chú Tư mới ký hợp đồng với Ty Giao Thông tỉnh Minh Hải được. Cũng nhờ vậy mà em đi đi, về về như ăn cơm bữa.

Tôi hỏi Sơn sao đang làm ăn ngon lành, có hôn thê, nhưng lại tính chuyện vượt biên, thì anh chàng thờ dãi:

– Em suy nghĩ kỹ rồi. Gia đình em và bên vợ cũng đồng ý là hai đứa nên vọt đi, rồi làm đám cưới với nhau sau. Không cần có gia đình chứng kiến. Vả lại, không đi không được! Vì tụi nó mới đầu bày đặt chê mình là lính của chế độ cũ, không thêm kêu đi bộ đội. Nhưng bây giờ đánh qua Campuchia chết nhiều quá, nên tụi nó hốt tới 25 tuổi mà không cần biết tới lý lịch nữa! Lúc còn đang thất nghiệp thì em đã bị kêu đi Thanh Niên Xung Phong. May mà chú Tư kéo em vô Đội Thi Công Hương Lộ 7 dưới Bạc Liêu, có giấy chứng nhận công nhân đóng mộc đỏ, tức của cơ quan nhà nước cấp, nên mới yên ổn mánh mung tới bây giờ. Không có việc làm, hoặc chỉ làm cho các tổ hợp vó vắn, thì sớm muộn gì cũng sẽ bị tụi nó tóm và bắt đi lao động mút chỉ thôi!

– Vậy bây giờ Sơn tính sao?

– Em được bạn của chú Tư thương, nên đồng ý cho đi chuyến sắp tới. Còn bên vợ em thì quen rất nhiều người có ghe. Nhưng vì vợ em chỉ có hai mẹ con thôi, nên chân chò chưa có tính toán gì hết. Bây giờ, nếu anh chịu, em sẽ nói chú Tư nhận anh làm công nhân. Xuống tới dưới, em giới thiệu anh với gia đình bên vợ em, rồi mình tính tiếp. Biết đâu chừng anh gặp người tốt bụng cho đi theo ghe, rồi qua đảo mới lấy tiền. Em chỉ giúp được tới đó thôi. Anh nghĩ sao?

Tất nhiên là tôi nhận lời ngay. Hôm đó là chiều 26 tháng Chạp âm lịch của năm Mậu Ngọ. Một tuần sau, sáng sớm ngày mùng 4 Tết Kỷ Mùi 1979, trong khi Sài Gòn còn đang ngái ngủ trong tiếng loa của Phường, Khóm loan báo tin Nam Vang đã được bộ đội Việt Nam “giải phóng”, thì tôi đã có mặt tại nhà Sơn để cùng ra Xa Cảng Miền Tây mua vé xe đi Bạc Liêu. Đó cũng là lần đầu tiên trong đời “phó thường dân”, tôi có được giấy công tác kèm tám giấy chứng nhận là công nhân với dấu đỏ, mộc tròn của Ty Giao Thông Vận Tải tỉnh Minh Hải cấp. Nhờ vậy chúng tôi dễ dàng mua được vé xe đò, khỏi phải xếp hàng cả buổi mới tới lượt mình mua vé...

Đoạn đường Sài Gòn – Bạc Liêu khá xa nên chúng tôi có dư thì giờ kể cho nhau nghe về những gì đã xảy đến trong đời mỗi người. Nhờ vậy, tôi được biết thêm về nhóm tổ chức vượt biên bán chính thức của người cựu nhân viên quan thuế và những cộng sự viên của ông. Qua lời kể của Sơn “quần” thì tỉnh Minh Hải, tên gọi của tỉnh Ba Xuyên trước đây, cần mở mang con đường từ thị xã Bạc Liêu ra biển Cây Bàng để phát triển kinh tế về mọi mặt. Công trình này được giao cho Ty Giao Thông Vận Tải của tỉnh phụ trách.

Nhưng vì tại Bạc Liêu không có kỹ sư và nhân công lành nghề về đường xá, cầu cống nên tìm cách liên lạc với Sài Gòn để tìm người. Lại nhằm lúc phong trào vượt biên bán chính thức đang thịnh hành, nên nhóm của chú Tư đã chụp lấy ngay cơ hội thành lập một đội Thi Công, đồng thời tổ chức đưa người, đa số là Hoa kiều, xuống tận nơi để công khai đóng tàu, mua bến bãi vượt biên. Kể có cơm, người có rượu, cứ thế mà xấp lại với nhau để cùng hưởng lợi một cách thoải mái.

Không phải ngẫu nhiên mà những người của chú Tư “làm ăn” gần như công khai và thành đạt như vậy. Đó là nhờ Hà Nội bật đèn xanh cho các quan lớn địa phương tha hồ tổ chức vượt biên, miễn sao thâm vét được càng nhiều vàng càng tốt, để chia chác và giao nộp về cho Trung Ương. Vì vậy, các quan đầu tỉnh và đảng bộ của tỉnh Minh Hải đã công khai ve vãn người Triều Châu ngay tại địa phương, đồng thời thông qua lái buôn thường xuyên lên xuống bờ hàng mà móc nối với “thân chủ” trên Sài Gòn, Chợ Lớn.

Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn, chú Tư của Sơn đã gom được một ê kíp, vừa lo việc mở văn phòng nhận người đi bán chính thức, lại vừa nhận được giấy phép thành lập Đội Thi Công Cầu Đường. Văn phòng đặt ở Sài Gòn, còn nơi hoạt động thì ở tận Bạc Liêu. Hai nhóm làm việc song hành nhưng biệt lập. Một bên chuyên đưa “khách” xuống giao cho tỉnh để ăn chia hoa hồng sau mỗi chuyến đi, còn bên kia thì đưa người trá hình làm công nhân xuống tận nơi, tà tà chờ thời trong khi chờ đợi móc nối với những ai có tàu để tổ chức vượt biên.

Để tạo khí thế và để được đám quan đầu tỉnh tin tưởng, Đội Thi Công đã làm một màn ngoạn mục là mang một đoàn cơ giới xuống Bạc Liêu, gồm có xe ben, hủ lô, máy cào, máy đập, v.v. cùng với một đội ngũ công nhân hùng hậu đa số gốc ở Vĩnh Long và Cần Thơ, số còn lại là thân nhân của Ban Điều Hành, đi theo để chờ cơ hội vượt biên hơn là đổ mồ hôi để đổi lấy cơm gạo. Xe cộ và cơ giới thì mượn từ Sài Gòn, xăng dầu là do Ty Giao Thông Vận Tải của tỉnh Minh Hải đặt tại thị xã Bạc Liêu cung cấp, rồi khấu trừ vào tiền công sau khi làm xong từng đoạn đường của công trình. Việc giao dịch hoàn toàn do một tay chú Tư của Sơn lo. Nói cách khác, ông là người điều hành từ bên trong hậu trường.

Trong khi đó, người đội trưởng Đội Thi Công Hương Lộ 7, tức làm công việc đắp, sửa con đường ra biên Cây Bàng, là một chủ nhân ga ra sửa xe hơi. Ông này thích nhậu và đánh Domino ăn tiền, không có khả năng giao tiếp, được chọn làm “sếp” cho danh chánh ngôn thuận để dễ giao dịch với quan chức địa phương. Về phía cung cấp “thân chủ” từ Sài Gòn xuống Bạc Liêu để đi bán chính thức, thì do một cựu thầu khoán đứng ra mở văn phòng, có địa chỉ nhưng không danh xưng, không trưng bằng hiệu như không biết bao nhiêu “văn phòng” vô danh khác ở Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định.

Khi xuống tới Bạc Liêu, Sơn dẫn tôi ra chợ, đứng trên cầu sắt nhìn xuống con sông cái, để chứng kiến tận mắt những chiếc ghe đang chạy qua, chạy lại thử máy rồi mới thả bộ về phía văn phòng Đội Thi Công, đặt tại một biệt thự khang trang cùng dãy với rạp hát Cao Văn Lầu. Đội Trưởng “bù nhìn” Tám Thiệt mượn ngôi nhà này từ một người bà con để làm văn phòng đội Thi Công, đồng thời cũng là trụ sở giao dịch của cả hai hệ thống trong cùng một nhóm người. Nói cách khác, đội Thi Công Hương Lộ 7 vừa làm công việc làm đường, vừa tiếp nhận và phân phối thân chủ vượt biên hoặc đi bán chính thức.

Chú Tư đón tiếp tôi rất niềm nở. Có lẽ là vì Sơn đã cho biết trước sự tình và những liên hệ của chúng tôi trước đây, nên ông nói ngay là sẽ đưa tôi ra làm ngoài công trình để mau

chóng làm quen với dân địa phương và biết đâu sẽ gặp người tốt bụng giúp đỡ. Bữa cơm tối ăn với Ban Điều Hành không có mặt Sơn “quần” vì anh chàng sau khi đưa tôi vào nhà là vội ngay xuống xã Vĩnh Lợi để gặp cô vợ sắp cưới. Để tôi không cảm thấy lạc lõng, chú Tư ân cần giới thiệu tôi với mọi người gồm đa số là những cựu quân nhân ngành Công Binh. Toàn là những người vừa “trả nợ quý thần” mới được thả về, nên ai nấy đều rất vui vẻ hỏi han tôi về đời sống nhọc nhằn đã qua. Cuộc hàn huyên kéo dài tới quá nửa đêm mới chịu chấm dứt...

... Hương Lộ 7 là con đường huyết mạch nội thị xã Bạc Liêu và biển Cây Bàng. Đường dài khoảng trên dưới 8km và còn ở dạng đất, đá rất thô sơ. Mùa khô thì bụi đất, mưa xuống là bùn bám đầy trên hai dãy nhà nằm dọc theo con lộ. Hương lộ chạy được khoảng 6km thì chia hai nhánh, một chạy thẳng xuống biển, còn nhánh kia rẽ trái để về xã Vĩnh Châu, sát ranh giới tỉnh Kiên Giang.

Vĩnh Lợi là một trong những xã trù phú nhất của tỉnh Minh Hải (tên mới của Ba Xuyên trước đây) với những thửa ruộng muối chạy từ ngã ba xuống tới biển cùng những vườn nhãn xum xuê, rậm mát chạy dài theo con đường qua xã Vĩnh Châu, là nơi có nguồn hải sản quanh năm dồi dào lượng cá đủ loại. Chừng 2km về phía tây nam của Vĩnh Lợi là Vườn Chim. Đây là khu rừng nguyên thủy mà ngay trong thời chiến tranh, đã từng được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đặc biệt chiếu cố và tránh tối đa mọi sự thiệt hại đến môi sinh của Cò, Diệc, Chăng Bè, Sếu, Hải Âu... và các loại chim biển hiếm quý.

Ngay tại ngã ba Vĩnh Lợi có một ngôi chợ khá sầm uất, sinh hoạt từ sáng tới chiều. Bên hông chợ, có một ngôi miếu thờ “Ông”, khói nhang nghi ngút mỗi ngày, mặc dù “Ông” chỉ là một chú cá voi con mắc cạn, chết ngay chỗ được thờ chừng hai trăm năm trước. Đối diện với ngôi chợ là Ủy Ban Nhân Dân Xã, nằm cạnh đồn Địa Phương Quân cũ, bây giờ là chỗ ở của Xã đội. Sát bên chợ, ngược về hướng thị xã Bạc Liêu, là Trạm Xá kiêm Chẩn Y Viện, kiêm luôn Nhà Bảo Sanh. Từ đó bước qua một khoảng sân là trường Tiểu Học Vĩnh Lợi với hai dãy nhà trệt lợp mái tôn. Đối diện với ngôi trường, bên kia con lộ, là quán cơm có bán rượu, cà phê và hàng xén linh tinh. Đây là chiếc quán duy nhất tại trung tâm xã, cũng là nơi Sơn “quần” giới thiệu tôi với Kim Lan và dì Hai, chủ quán và cũng là má vợ tương lai của Sơn....

Ngày đầu gia nhập đội ngũ nhân công coi như thuận lợi. Người tổ trưởng, tên Long Hùng, là một cựu Hạ sĩ quan binh chủng Thiết Giáp vui tính và nhiệt tình. Anh giới thiệu tôi với từng người trong Đội Thi Công lúc ăn trưa và buổi chiều, thì anh đích thân hướng dẫn cho tôi mọi thứ ngay tại chỗ làm việc, từ cách dùng lạng, xẻng nạy sinh, đến cách rải đá nhuyễn sao cho đều trên mặt bằng để hủ lô dễ dàng cán qua. Công việc chính của nhóm công nhân hơn 20 người chỉ đơn giản là moi sinh đắp mặt lộ, rải đá, đắp bồi hay tu bổ những nơi lỗ chỗ để hủ lô cà lạng mặt đường. Phần còn lại là của cơ giới xịt nước cho dẻo đất, xe đá rải đồng dọc theo đoạn kế tiếp, hủ lô tới, lui, rà, cán để sau cùng là chuyên viên đến đo độ dày, độ nghiêng của mặt đường, v.v.

Một buổi chiều đủ để làm quen với công việc và buổi tối để cảnh giác với hoàn cảnh thực tại, vì lúc tôi đang ngồi tán chuyện với Sơn, Long Hùng và vài công nhân bên ly cà phê thì có người đến ngay tại bàn, cất giọng oang oang:

– Lính mới đây hả?

Vừa nói, người đàn ông vừa nhìn thẳng vào tôi để đo lường phản ứng. Tôi chưa kịp trả lời thì Sơn lên tiếng trước:

–A! Chú Tư Năng! Đây là anh Huy. Anh mới vô làm hôm nay.

Long Hùng cũng nói tiếp:

– Đã có báo cho Xã biết rồi đó chú!

Tư Năng lầm lì đến ngay sau lưng Long Hùng, nhòai người vào bàn như muốn nhìn tôi tận mắt:

– Ừ! Tao mới nhận được báo cáo nên sẵn qua đây coi giò, coi cẳng thằng hai này ra sao! Dân “thành phố” hả?! Sao lại xuống tới dưới này lận? Ở trên hết công việc làm ăn rồi sao?! Tao nghi quá nghe!

Lúc đó dì Hai bung cà phê đi ngang qua, nói với trở lại:

– Chú nghi ngờ cái gì đó?!

Tư Năng hất hàm về phía tôi:

– Thì chú em này đây nè! Không giống dân lao động chút nào hết.

Dì Hai trở lại bàn chúng tôi, kéo Tư Năng ra phía cửa, vừa đi vừa nói:

– Thôi đi! Người ta có giấy tờ của Tỉnh cấp đảng hoàng. Đã trình cho Xã rồi. Cứ có cái tật đoán mò không chịu chừa. Chú lo cho Xã Đội của chú đi!

Tư Năng miễn cưỡng đi theo dì Hai mà cứ quay lại hoài, hình như chưa thỏa mãn điều gì đó.

Sau chầu cà phê tối, mọi người về trước. Sơn giữ tôi ở lại để nói chuyện nhiều hơn với dì Hai và Kim Lan. Không khí rất cởi mở như trong gia đình. Dì Hai kể cho nghe về bản thân và hoàn cảnh sinh hoạt của hai mẹ con, suốt từ lúc trở nên góa bụa lúc chỉ mới ngoài hai mươi. Dì nói:

“... Ba con Lan và dì gặp nhau ở Hộ Phòng. Ông là Thầy giáo dạy Tiểu Học, dì là thợ may, ở với Bà Ngoại con Lan để phụ trông chừng tiệm giặt ủi, cũng là tiệm may của Ngoại. Hôi đó Cà Mau âm u, rậm rạp lắm. Nhất là miệt Gò Quao, Hộ Phòng. Cho nên ‘mấy ông’ tha hồ lập bung biển. Gọi là theo Cách Mạng cho oai chứ thời đó có ai biết gì đâu! Thì cũng là trong gia đình hết thảy. Bên ba con Lan có mấy người anh chú bác ruột vô bung từ lúc mới có phong trào Thanh Niên Tiền Phong của Việt Minh. Còn bên dì thì chết hết trơn rồi, chỉ còn sót lại Tư Năng là con trai duy nhất của ông Út con Lan. Lúc Tư Năng nó mới lên Trung Học, nghỉ hè về quê chơi thì bị người anh cả bắt đi theo làm giao liên.

Mấy chục năm bắt tin, tưởng Tư Năng chết mất xác, ai dè nó trở thành trung úy đặc công của đám Chủ Lực miền rồi bây giờ là Xã Đội Trưởng của cái Xã sắp sửa thành Huyện này. Ba con Lan thì khi đi họp trên Tỉnh về, chiếc xe đò không may cán phải mìn. Cách Mạng nói là của phe Quốc Gia gài để phục kích mấy ông, nhưng ai nấy đều biết là mìn của du kích chôn từ trong đêm để phục kích đoàn xe nhà binh và phá đường giao thông. Lúc đó con Lan mới có 5 tuổi... Cháu đừng ngại Tư Năng! Chẳng qua là chú Tư nó bắt mìn đám quan đầu tỉnh mà thôi! Lớn ăn theo lớn, nhỏ ăn theo nhỏ. Đứa nào cũng khám khá hết. Còn Tư Năng thì lẹ xep tại chỗ này. Mai một về hưu không có gì lặn lưng nên nó muốn chuyển ngành mà chưa được.

Đã vậy mấy lần Tư Năng làm hư chuyện làm ăn của mấy quan lớn và trung ương, nên nó bị dìm luôn tại chỗ này đó! Có tin khi Xã này lên cấp Huyện thì Huyện Đội sẽ do người khác nắm, nên chú nó lại thêm lý do lấy điểm để chạy chức. Mà muốn lấy điểm thì phải ráng đánh phá mấy đám vượt biên để báo công, nộp của. Do đó đã vài lần đụng tới đám tổ chức đi bán chính thức của Tỉnh, thành ra cứ lấn cấn nội bộ hoài. Nghe nói có người hứa cho Tư Năng về Cà Mau lập hệ thống kiểm soát kinh tế. Chỗ có ăn à nghe! Nhưng mà cả năm rồi chưa nhúc nhích. Hai ba chuyện dồn một. Nó khùng lên là phải. Cháu yên tâm đi! Dù sao cũng là bà con với nhà này. Nội, Ngoại chỉ còn hai chị em nên Tư Năng cũng chưa làm gì quá đáng đối với Dì đâu...”

Sau đêm đó, tôi yên lòng làm một công nhân cầu đường thứ thiệt. Sáng, chiều hai buổi dang nắng với anh em của Đội. Công việc cũng không quá nặng nề. Không khí rất thoải mái và thân tình, vì đa số là anh em quân nhân trước kia, những người còn lại tuy chờ thời nhưng cũng đóng rất xuất sắc vai trò của mình trong vở tuồng công nhân cầu đường trong xã hội mới. Nếu không có sự rình mò để lập công của Tư Năng và cặp mắt cú vọ của đám biên phòng, thì có thể nói những ngày dầm mưa dãi nắng tại Hương Lộ 7 là một dịp may hiếm có để vừa tìm đường vượt biên, vừa sống lại tình chiến hữu, lại vừa có cơ hội thưởng thức cảnh đẹp của vùng đất biển Cây Bàng.

Hằng ngày, sau giờ cơm chiều là tôi thả bộ một vòng, khi thì ra tận bãi biển, nhìn thuyền, ghe vào cân cá tại trạm thu mua hải sản mà mơ mộng viễn vông. Lúc khác thì lang thang trên những đường đê dọc ngang trên ruộng muối, nhìn những đóm trắng đang bắt đầu tượng hình đó đây, để thương cho những bàn tay lao động nhọc nhằn chỉ với cào và cuốc.

Có lúc, tôi lòng vòng khu vườn nhẩn nhẩn uất để nhìn tận mắt sự săn sóc tỉ mỉ của chủ vườn dành cho nguồn lợi tức mỗi năm chỉ có một lần thu hoạch lúc vào mùa hè.

Một hôm, chúng tôi lảng vảng gần Vườn Chim thì bị đám công an biên phòng chặn hỏi và đuổi trở về không cho xâm phạm “tài sản Xã Hội Chủ Nghĩa”. Họ cho là chúng tôi định lén đột nhập để ăn cắp trứng chim. Ngay tối hôm đó, Tư Năng đến ngay chỗ chúng tôi đang ở, công khai nói ra sự nghi ngờ của ông ta:

– Tui cho mấy người biết là đừng hòng dở trò trinh sát đường đi nước bước để mưu toan tìm đường vượt biên. Không qua được tai mắt nhân dân đâu!

Đòn phủ đầu không dừng lại ở đây. Chỉ vài hôm sau, nhân cơ hội chỉ có một mình tôi và Long Hùng ngồi nán lại để trò chuyện với Kim Lan và dì Hai, thì Tư Năng bước vào, đến ngay bàn, hắt hàm hỏi tôi:

– Nè chú em! Tao hỏi thiệt nha. Mà xuống đây dò đường vượt biên phải không?

Tôi chưa kịp trả lời, vì còn đo lường thái độ của Tư Năng, thì dì Hai đã chen vào:

– Chú Tư nó chuyển ngành rồi hả?

Kim Lan cũng tiếp lời:

– Sao chú cứ theo gặng hỏi ảnh hoài vậy?

Tôi cân nhắc lời nói, rồi chậm rãi thả từng tiếng, cố giấu sự lo lắng:

– Tại sao chú hỏi tôi câu đó?

– Tại vì tao nghi ngờ cái Tổ thi công này lắm. Còn chú em thì chém chết cũng là thầy giáo hay dân làm bàn giấy chi đây. Không giống công nhân chút nào!

Tôi mừng thầm vì Tư Năng còn mờ mịt về mình, nên phần nào bình tĩnh trở lại:

– Tôi khác họ ở chỗ nào vậy chú?

– Thì... chú em mà đeo kiếng còn tay chân thì trắng trẻo như bún, sức đâu mà lao động chớ!?

Tôi nhẹ nhõm trong lòng nên tự tin và thoải mái ứng đối hơn trước:

– Chú ơi! Đâu phải ai đeo kiếng cũng là thầy giáo! Chỉ tại cận thị thôi.

Tư Năng không nói gì, chỉ gườm gườm rồi lẳng lẳng bỏ đi. Tôi tuy yên tâm nhưng chưa vững bụng, mặc dù vẫn biết là anh em trong đội thi công sẽ giữ kín miệng cho nhau về mặt lý lịch hay quá khứ. Sớm hay muộn thì cáo già như Tư Năng cũng đánh hơi biết được mà thôi.

Như biết được nỗi phập phồng của tôi, Kim Lan và Di Hai cố ra sức trấn an mỗi khi có dịp gặp riêng tôi. Vài ngày sau, khi nhận thư của Sơn cho biết về một chuyến ra khơi sắp cận kề của “tổ chức”, hai mẹ con đã dàn xếp cho tôi gặp một chủ ghe để điều đình. Nhưng ông này từ chối dù trong lá thư của cô em có ghi rõ “vợ chồng tôi xin lấy danh dự mà hứa là sẽ trả tiền chõ cho anh Hai tôi ngay sau khi biết tin đã tới nơi an toàn...”. Lý do của ông đưa ra rất thẳng thắn và hợp lý:

– *Không phải là tôi nghi ngờ vợ chồng cô em gái của cậu. Nhưng vì chúng tôi cần vàng để chung cho việc mua bến, bãi và đấm biên phòng, nên không thể làm gì để giúp cậu...*

Chỉ một tuần sau khi tiếp xúc với người chủ ghe, là một số người trong đội thi công âm thầm xuống xã Vĩnh Châu và không thấy trở lại. Nghe nói họ đi rất êm thắm, ngay giữa ban ngày, và do chính công an biên phòng đưa ra tận bãi hẹn. Hai ngày tiếp theo, Sơn xuống Vĩnh Lợi và cho biết đó là chuyến sau cùng mà nhóm người của chú Tư đứng ra tổ chức tại Bạc Liêu. Họ đang cuốn gói để chuyển qua nơi khác vì đã “làm ăn” tại đây hơn một năm rồi. Theo lời Sơn thì chú Tư cho biết:

– Công trình tại đây sắp xong. Khi hoàn tất thì Đội Thi Công Cầu Đường sẽ do Tám Thiệt tự lo liệu mọi việc.

Cũng có nghĩa là tôi không còn hy vọng và cũng không thể theo nhóm của Tám Thiệt để tìm việc lòng vòng các tỉnh miền tây, vì thật tình tôi xuống đây chỉ là để cầu may chuyện đi đứng mà thôi. Trong thời gian chờ đợi chấm dứt công trình thì vui ngày nào hay ngày đó mặc dù cái bóng Tư Năng còn đang chập chờn ẩn, hiện. Lần này thì Sơn “quấn” ở lại với Kim Lan và Di Hai lâu hơn thường lệ.

Hình như Sơn có chuyện gì đó cần bàn bạc kỹ lưỡng với hai mẹ con, nên chỉ vào xã Vĩnh Lợi buổi tối, còn từ sáng tới chiều là lo chuyện “đi đứng” ngoài Bạc Liêu. Vì vậy anh em ít có dịp ngồi lại với nhau như những lần trước đây. Phần tôi cũng bận lo việc làm đường với anh em công nhân để cho kịp thời hạn trước mùa mưa sắp tới. Người ít, việc nhiều nên có đêm chỉ tạt vào quán một chút là rút ngay về để ngủ sớm lấy sức cho hôm sau.

Cho đến một buổi tối, Sơn giữ tôi ở lại sau khi quán đã không còn ai và đợi cho Di Hai đóng cửa, rồi mới nói:

– Chiều mai chuyến của em sẽ vọt. Cả tuần nay thử máy xong xuôi và đã đưa người xuống đủ. Đâu đó sẵn sàng hết rồi. Không gặp anh được là vì vậy đó.

Biết trước sẽ có ngày này, nhưng tôi vẫn thấy bù ngùi. Hơn nửa năm qua chúng tôi xem nhau như người trong gia đình nên chia tay bất ngờ cũng có phần hụt hẫng. Vừa mừng lại vừa lo cho chuyến vượt biên của người lính cũ, nhưng tôi chưa kịp lên tiếng thì Sơn đã nói thêm:

– Có chuyện này em muốn báo cho anh biết. Đó là vợ em đã có bầu hơn ba tháng nay rồi.

Tôi ngạc nhiên quay nhìn Kim Lan. Cô gái mặc cỡ gặt đầu, còn Dì Hai ngồi kế bên thì cười cười không nói gì.

– Trước khi xuống đây em có hỏi ý kiến gia đình, hôm rày Ba Má em cũng suy đi tính lại dữ lắm. Mọi người đều nói là tùy em muốn đi hay ở gì cũng được. Cho tới hôm nay em mới quyết định là không đi chuyến này.

Tôi chung hứng, ngậy người nhìn Sơn. Thấy vậy, Kim Lan tiếp lời:

– Anh vì em và vì đứa bé đó anh! Em có khuyên là đừng lo cho em, cứ vọt trước rồi em sẽ tìm cách qua sau. Chung quanh đây thiếu gì người có ghe! Vả lại cái bầu còn nhỏ xíu, thậm chí em không bị thai hành gì hết.

– Em nói giỡn hoài! Chuyện gian nan, sóng gió chứ đâu phải chơi. Anh Huy à! Em sẽ đưa Ba Má xuống để lo đám cưới, vợ em sẽ về Sài Gòn sanh con và ở trên đó một thời gian. Sau đó thì tụi em sẽ trở về đây phụ với Má đây coi quán rồi tính tiếp.

– Vậy còn chuyện đi đứng thì sao?!...

– Thì cháu sẽ thế chỗ của nó. Dì Hai tiếp lời. Cháu nên đi sớm, thành phần như cháu sẽ không yên ổn được với chế độ này đâu.

– Nhưng mà...

– Anh không cần phải áy náy gì hết. Sơn “quấn” ngắt lời tôi. Chuyện này đã được thỏa thuận với “tổ chức” rồi. Họ cũng đâu cần biết là ai. Đủ người, đủ chỗ. Em đi, hay anh đi cũng vậy thôi.

– Nhưng tôi không có tiền. Sơn biết rồi đó. Làm sao...

– Tiền thì anh khỏi lo. Em được một chỗ là do công mới lái. Không tốn một đồng xu nào hết. Thì anh cũng biết rồi đó! Ba Má em già rồi. Chị hai em thì như thỏ đế. Bà con thì không có ai. Nhìn tới nhìn lui, chỉ có anh là xứng đáng nhứt mà thôi.

Thấy tôi vẫn còn ngần ngại, Sơn “quấn” nói thêm, giọng cương quyết:

– Thôi thì như vậy! Coi như anh nợ em. Qua bên đó có tiền thì gửi trả. Không thì thôi. Mình là Huỳnh Đệ Chi Bình mà thiếu úy!

Tôi lặng người, cảm động. Một lúc sau mới lấy lá thư của cô em đưa cho mọi người xem, nhưng không ai buồn ngó tới.

– Dì biết cháu là người tốt. Thằng Sơn nó kể không sót thứ gì hết. Mà dì cũng thấy như vậy. Chỉ cần mình thiết tình với nhau là đủ.

Một đêm thức trắng vì vừa mừng lo, vừa nghĩ ngợi về phép lạ mới nhận được. Cứ như là giấc mơ vì quả thật không khác gì những mẩu chuyện “khó tin nhưng có thật”. Lại thêm một đêm dài nhứt trong đời và sau đó là những ngày căng thẳng, hồi hộp, lo âu y như hồi mới ra mặt trận...

Nhờ ơn trên, chuyến đi thật suông sẻ và trót lọt và mãi tới khi đặt chân lên Pulau Bidong, tôi mới sực nhớ gói giấy nhỏ xíu mà Sơn đưa lúc chia tay ở Bạc Liêu. Buổi trưa, gió nhẹ, tôi ngồi một mình trên ngọn đồi đầy bóng mát. Dưới kia là Trại Tị Nạn. Phía xa là màu xanh của biển và màu xám nhạt của trời mây. Tôi dàu dàu nghĩ tới những người thân quen còn ở lại rồi mới mở gói giấy ra. Bên trong là một lá thư và... chiếc Seiko 5!

“Thiếu úy,

Cho phép em bắt đầu như vậy nha. Vì lúc nào anh cũng là Trung Đội Trưởng của em. Có thể anh không còn nhớ, nhưng em thì không bao giờ quên những ngày gian khổ có nhau. Hồi đó không có thằng nào ngán anh hết. Dân tác chiến mà nhỏ con, cận thị, lại hiền quá thì ai mà sợ! Nhưng tội em dù ba gai cách mấy cũng rất thương anh. Mà không thương sao được!? Vì anh đâu ra đó, không thiên vị ai hết, cũng không chửi mắng, đánh đập lính. Có tiền là thấy ra cho tội này nhậu xả láng, thậm chí cầm luôn cái đồng hồ. Nói tới cái đồng hồ mới biết rõ anh hơn. Thiếu úy nhớ trận Suối Đá, Tiên Phước ở Quảng Tín hồi cuối tháng 5/1974 không? Cả Liên Đoàn rạt gáo. Tiểu Đoàn của mình nhẹ nhứt mà cũng mất hơn 2 Đại Đội. Vô hơn 20 xe, ra chỉ còn có 8, 9 xe thôi. Lần đó em nản quá, khi rút về đường quân ở Thạch Trụ thì chỉ muốn đào ngũ rồi tới đâu thì tới. Dịp may đó tới đúng lúc trung đội mình ra nằm ngay quốc lộ, làm nút chặn chỗ ngã ba lên Ba Tư. Xe đồ qua lại ì xèo nên em quyết định vọt. Anh biết rất rõ là em sẽ dù về Sài Gòn bằng mọi giá vậy mà vẫn tình bơ lột cái Seiko 5, đưa khá bộn tiền, làm bộ biểu em về chợ Quảng Ngãi chùi dầu. Rốt cuộc em đã không thể bỏ anh em được. Một phần là vì không chắc sẽ đi lọt về tới Sài Gòn. Nhưng phần lớn là vì anh và đồng đội. Ai sao mình vậy. Chết sống có số mạng. Và may là mình còn sống tới hôm nay. Lần đó cả trung đội có vọt quay để nhậu với ‘Ông Già Chống Gậy’ mà không ai biết là xem chút nữa thì em vọt mất tiêu rồi. Họ cứ tưởng là em ‘ham vui’ nên hôm sau mới chịu về với anh em. Gặp lại anh thiệt là mừng hết sức nên em đã giữ cái đồng hồ dùm anh. Gửi lại nó cho anh vì em biết anh quý nó lắm. Kỷ niệm mà! Má và tội em cầu mong cho anh được ơn trên phù hộ cho tới nơi tới chốn bình an. Nhớ biên thư cho tội em biết nghe.

Nguyễn Minh Sơn

Tái bút: Xin Thiếu úy đừng lo nghĩ chuyện trả nợ trả nần gì hết. Tình nghĩa mới quan trọng.”

Tôi nhìn chiếc đồng hồ rồi đọc lại lá thư một lần nữa, lòng miên man nhớ về người lính cũ và thời chia sớt gian nguy bên nhau. Nghĩa tình này thật đẹp và hiếm hoi làm sao! Hôm nay nắng ấm, trời trong, nhưng bây giờ trước mắt tôi là một màn sương ẩm ướt. Trong hạnh phúc của một ngày tận hưởng tự do, có những bồi hồi khi nhớ về kỷ niệm và những gương mặt thân tình. Tôi biết mình sẽ phải làm gì để đền đáp lại thành tình và sự hy sinh của họ dành cho tôi trong những ngày gian lao, khổ ải đã qua. Chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

HUY VĂN



*Nguồn: Internet eMail by **Huy Văn** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, February 19, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*